

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Trần Hữu Sỹ
- Thư ký phiên họp: bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 216/2025QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Tá H, sinh ngày 22/7/1987; số CCCD: BBBBBBBB; Nơi ĐKKH trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang cư trú tại: 267 Sunshine Ave St Albans - Vie 3021 – Úc. Vắng mặt tại phiên họp (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 03/4/1987; số CCCD: AAAAAAAA; Nơi thường trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn lập ngày 14/01/2025 của anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian tương đối dài. Năm 2018 do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên hai vợ chồng bàn bạc đề anh H đi xuất khẩu lao động tại Úc. Thời gian đầu hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc quan tâm, động viên nhau. Đến năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự cảm thông chia sẻ, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn vì các con nhưng không thành. Hiện

nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H, chị T thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh H, chị T có 3 đứa con chung gồm: cháu Dương Ngọc Bảo T1, sinh ngày 11/5/2012; cháu Dương Tú Q, sinh ngày 01/4/2016 và cháu Dương Nguyễn An N, sinh ngày 28/8/2018. Hiện tại các con ở với chị T. Hai vợ chồng đã thỏa thuận và thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao các cháu T1, Q, N cho anh H được chăm sóc nuôi dưỡng, để sau này anh H đón các cháu qua Úc sinh sống học tập cùng anh H. Do hiện nay anh H đang làm việc ở nước ngoài nên nhờ ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng các cháu thay cho đến khi nào anh H hoàn thành thủ tục đón các cháu qua Úc và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng anh H, chị T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các cháu Dương Ngọc Bảo T1, Dương Tú Q và Dương Nguyễn An Nn đều có đơn trình bày nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì các cháu đều đồng ý ở với bố (anh Dương Tá H).

- Tại đơn trình bày ngày 15/4/2025 của ông Dương Văn T2, bà Nguyễn Thị T3 (bố, mẹ của anh Dương Tá H): Ông, bà đồng ý tạm thời nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 đứa con chung giúp anh H cho đến khi nào anh H làm thủ tục đón các cháu qua Úc ở với anh H.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T; về con chung: Giao các cháu Dương Ngọc Bảo T1, Dương Tú Q và Dương Nguyễn An N cho anh Dương Tá H chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Ngày 14/01/2025, anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con. Tại thời điểm gửi đơn yêu cầu thì anh H đang làm ăn, sinh sống tại Australia, tuy nhiên cả anh H và chị T đều đăng ký thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 123 luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên họp hôm nay vắng mặt anh H, nhưng trước đó anh H đã có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Dương Tá H.

[2]. **Về nội dung:** Xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T:

[2.1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T là vợ chồng hợp pháp. Hai người đăng ký kết hôn vào năm 2010 và chung sống hạnh phúc đến năm 2018. Từ năm 2018, sau khi anh H đi xuất khẩu lao động qua Úc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại cả anh H và chị T đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả anh H và chị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T.

[2.2] **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T có 03 đứa con chung gồm: cháu Dương Ngọc Bảo T1 - sinh ngày 11/5/2012, cháu Dương Tú Q - sinh ngày 01/4/2016 và cháu Dương Nguyễn An N - sinh ngày 28/8/2018. Anh H, chị T thỏa thuận (có sự đồng ý của cả 03 cháu) sau khi ly hôn giao cả 03 cháu cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh H đang làm việc ở nước ngoài nên tạm thời giao cho bố, mẹ anh H chăm sóc nuôi dưỡng các cháu, đến khi anh H hoàn thành thủ tục đón các cháu qua Úc, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con giữa anh H với chị T phù hợp với nguyện vọng của các con, được sự đồng ý của bố, mẹ anh H, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[2.3]. **Về quan hệ tài sản chung:** Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] **Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Chị Nguyễn Thị Huyền T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm (chị T đã nộp đủ).

[4] **Về quyền kháng cáo:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, các Điều 37, 149, 361, 367, 370, 371, 372, 474, 475, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Dương Tá H và chị Nguyễn Thị Huyền T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh H và chị T: Giao cho anh Dương Tá H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 đứa con chung gồm:

cháu Dương Ngọc Bảo T1 - sinh ngày 11/5/2012, cháu Dương Tú Q - sinh ngày 01/4/2016 và cháu Dương Nguyễn An N - sinh ngày 28/8/2018. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao ba cháu (cháu T1, cháu Q và cháu N) cho bố, mẹ anh H (ông/bà Dương Văn T2, Nguyễn Thị T3) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H làm thủ tục đón các cháu qua Úc. Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Huyền T thỏa thuận chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Trang đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0005309 ngày 20/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS; VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ